

Số: 02/2025/QĐ - TA

T, ngày 07 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH VĨNH PHÚC

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. *Thẩm phán*: Bà Trần Thị Thu H
2. *Thư ký phiên họp*: Ông Nguyễn Duy Lăng

Ngày 07 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số 28/QĐ - TA ngày 31 tháng 12 năm 2024 đối với:

Họ và tên: Phạm Văn V, sinh ngày 01 tháng 5 năm 1976; hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã S, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; Chỗ ở hiện nay: Không có nơi cư trú ổn định; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Con ông: Phạm Văn Đ (đã chết).

Con bà: Đặng Thị T.

Vắng mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. *Đại diện cơ quan đề nghị*: Ông Nguyễn Hữu T1 - Phó Trưởng Phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện T.
2. *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T*: Bà Chu Thị Việt Hà - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Ngày 09/12/2024 Phạm Văn V có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại cánh đồng thuộc thôn H, xã A, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Ngày 10/12/2024 Công an xã A yêu cầu V đến trụ sở Công an xã A làm việc. Quá trình làm việc tại Công an xã A, V khai sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 2015 cho đến hiện nay nhưng chưa từ bỏ được, loại ma túy sử dụng là ma túy Heroine. Công an xã A đã đưa V đến Trạm y tế xã để xét nghiệm, xác định tình trạng nghiện

ma túy. Theo phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 10/12/2024 của Trạm y tế xã A, xác định V nghiện ma túy, loại ma túy sử dụng là H1.

Ngày 11/12/2024, Công an xã A đã tiến hành xác minh tình trạng cư trú và nơi ở hiện tại của V tại Công an xã S, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc và người thân của V, thể hiện từ tháng 10/2024 đến nay, V không có mặt tại gia đình và địa phương, gia đình và địa phương không biết V làm gì, ở đâu.

Cùng ngày 11/12/2024, Công an xã A thông báo cho V biết về việc đăng ký cai nghiện tự nguyện hoặc đăng ký điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế theo Điều 28 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật phòng, chống ma túy, luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

Ngày 18/12/2024, Công an xã A đã có biên bản làm việc với Ủy ban nhân dân xã A và Ủy ban nhân dân xã S, thể hiện Phạm Văn V không đăng ký tham gia cai nghiện ma túy tự nguyện hoặc đăng ký điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế tại Ủy ban nhân dân xã A và Ủy ban nhân dân xã S.

Theo quy định tại khoản 3, 6 Điều 41 Nghị định 105/2021/NĐ-CP ngày 04/12/2021 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phòng, chống ma túy, xác định Phạm Văn V là người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định. Công an xã A đã thông báo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của V và các tài liệu liên quan cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã A.

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và bản tường trình của Phạm Văn V, thể hiện V là người nghiện chất ma túy từ năm 2015, không có nơi cư trú ổn định và không đăng ký cai nghiện tự nguyện nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã A đã ra Quyết định số 107/QĐ-QLNN ngày 18/12/2024 về việc giao Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Vĩnh Phúc quản lý V trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Phạm Văn V.

Ngày 24/12/2024 Trưởng phòng Lao động Thương binh và Xã hội có văn bản số 05/ĐN-CNBB đề nghị Tòa án nhân dân huyện T xem xét, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Phạm Văn V.

Tại phiên họp:

Đại diện cơ quan đề nghị Phòng Lao động Thương binh và Xã hội giữ nguyên ý kiến, đề nghị Tòa án nhân dân huyện T áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Phạm Văn V với thời hạn từ 18 tháng đến 22 tháng tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc có ý kiến: Việc tuân theo pháp luật trong việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành

chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Phạm Văn V đảm bảo đúng trình tự thủ tục và đúng theo quy định của pháp luật. Tòa án đã xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết, tư cách người tham gia phiên họp đúng theo quy định, hồ sơ đảm bảo đầy đủ, phiên họp diễn ra đúng quy trình và tuân theo pháp luật. Đề nghị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc căn cứ vào khoản 2 Điều 9, các Điều 95, 96, 103, 105, 110 của Luật xử lý vi phạm hành chính sửa đổi, bổ sung năm 2020; điểm a khoản 1 Điều 3 Pháp lệnh 03/2022/UBTVQH15 ngày 13 tháng 12 năm 2022 Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân; khoản 1 Điều 32 Luật phòng chống ma túy, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Phạm Văn V với thời hạn từ 20 tháng đến 24 tháng.

Người bị đề nghị vắng mặt tại phiên họp và có đơn đề nghị vắng mặt.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Phạm Văn V thấy rằng: Có đầy đủ tài liệu chứng minh Phạm Văn V là đối tượng nghiện chất ma túy, thủ tục đúng trình tự, thời hạn xử lý vi phạm hành chính cũng được đảm bảo. Cơ quan đề nghị đã lập hồ sơ đề nghị áp dụng đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đúng đối tượng, hành vi vi phạm của người bị đề nghị. Hồ sơ lập đúng quy định tại các Điều 95, 96, 103, 104, 105, 110 của Luật xử lý vi phạm hành chính sửa đổi, bổ sung năm 2020; Điều 27, 28, 32 của Luật Phòng, chống ma túy và Điều 40, 41, 42, 43, 44, 45, 46, 47 của Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật phòng, chống ma túy, luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, có cơ sở xác định Phạm Văn V đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, không có nơi cư trú ổn định và không đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện theo quy định. Tại Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 10/12/2024 của Trạm y tế xã A, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc xác định Phạm Văn V nghiện chất ma túy, loại ma túy sử dụng là Heroin. Phạm Văn V nghiện chất ma túy nhưng không đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện theo quy định đã vi phạm vào khoản 1 Điều 96 Luật xử lý vi phạm hành chính sửa đổi, bổ sung năm 2020; khoản 1 Điều 32 Luật phòng chống ma túy. Tại phiên họp Phạm Văn V vắng mặt nhưng các tài liệu trong hồ sơ thể hiện V là người nghiện chất ma túy đã thành khẩn khai nhận về hành vi vi phạm của mình nên được hưởng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật xử lý vi phạm hành chính là tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi. V không có tình tiết tăng nặng, tuy nhiên V là người có nhân thân xấu, năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, năm 2019 bị Tòa án nhân dân thành phố

Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do vậy, với hành vi vi phạm nêu trên của Phạm Văn V cần áp dụng Điều 95 Luật xử lý vi phạm hành chính sửa đổi, bổ sung năm 2020 đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Phạm Văn V một thời gian nhất định là cần thiết, có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Phạm Văn V, sinh ngày 01 tháng 5 năm 1976; hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã S, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 20 (Hai mươi) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày công bố Quyết định, Phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc có quyền kiến nghị; Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc có quyền kháng nghị; người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính vắng mặt có quyền khiếu nại Quyết định trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc phối hợp với Công an huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Người bị áp dụng;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Phòng LĐTB&XH huyện T;
- Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Vĩnh Phúc;
- UBND xã A, huyện T;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Thu Hạnh